VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 17/10/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		17/10		18/10				20/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	97	57	-110	-52	48	81	-58	-32	4
	Cửa Ông	103	50	-83	-64	64	63	-34	-46	19
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	124	41	-56	-73	79	47	-11	-58	38
	Bạch Long Vĩ	124	45	-65	-49	75	56	-26	-43	31
Thái Bình	Thái Thụy	125	34	-45	-75	82	38	-2	-61	42
Nam Định	Hải Hậu	123	30	-24	-77	86	29	14	-68	51
Ninh Bình	Kim Sơn	122	24	-17	-79	86	23	18	-69	52
Thanh Hóa	Quảng Xương	121	28	-8	-77	86	22	23	-68	52
Nghệ An	Diễn Châu	120	44	11	-61	81	23	28	-60	48
	Hòn Ngư	120	48	15	-58	80	24	29	-58	47
Hà Tĩnh	Thạch Hà	114	62	24	-45	75	29	31	-52	44
Quảng Bình	Quảng Trạch	87	64	18	-32	48	22	26	-40	36
	Quảng Ninh	70	51	19	-21	41	18	27	-29	34
Quảng Trị	Gio Linh	50	40	22	-9	33	12	27	-20	31
	Còn Cỏ	44	32	15	-10	33	10	22	-23	30
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	28	28	24	6	22	9	27	-6	25
	Phú Lộc	7	19	25	16	11	4	24	3	18
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-6	13	26	25	2	0	21	11	11
	Hoàng Sa	-32	-11	3	33	-18	-14	-4	16	-5
Quảng Nam	Tam Kỳ	-16	7	26	34	-5	-4	17	18	7
	Cù Lao Chàm	-14	8	25	30	-4	-4	17	14	6
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-22	1	20	40	-7	-7	12	21	7
	Lý Sơn	-25	-2	18	37	-9	-8	9	19	3
Bình Định	Phú Mỹ	-25	-2	14	41	-7	-7	8	22	6
	Quy Nhơn	-25	-4	11	39	-8	-8	8	21	6
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-27	-8	10	35	-12	-13	4	17	5
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-24	-10	15	36	-4	-8	17	23	10
	Trường Sa	-24	-25	17	28	-2	-28	9	9	11
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-30	-19	18	30	-6	-23	16	12	12
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	7	-73	71	-11	45	-81	69	-33	64
	Phú Quý	-23	-31	28	22	2	-37	22	2	18
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	71	-153	124	-51	98	-131	101	-52	88
	Côn Đảo	58	-131	86	-21	71	-105	69	-25	61
TPHCM	Cần Giờ	77	-156	127	-56	104	-132	104	-53	90
Tiền Giang	Gò Công Tây	80	-160	131	-60	108	-135	109	-56	95
Bến Tre	Ba Tri	78	-159	127	-58	109	-131	110	-53	95
Trà Vinh	Duyên Hải	78	-160	118	-46	98	-128	95	-42	80
Sóc Trăng	Tân Phú	73	-148	93	-25	80	-107	68	-16	58
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	53	-116	42	21	42	-62	14	33	15
Cà Mau	Năm Căn	38	-83	4	42	17	-34	-9	50	-2
	Trần Văn Thời	47	-50	1	-1	25	-40	29	2	36
Kiên Giang	Rạch Giá	55	-23	-10	-29	39	-49	44	-28	61
	Phú Quốc	30	-2	-19	-14	8	-9	16	3	25
	Thổ Chu	19	-3	-10	-9	-1	-6	15	6	17

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	2.3 - 4.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	2.5 - 5.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.7 - 4.9	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	1.9 - 2.9	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.0 - 1.9	Bắc, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Tây Bắc, Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	2.7 - 3.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.6 - 2.1	Bắc, Tây Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.1 - 5.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.1 - 2.6	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.0 - 2.0	Bắc, Tây Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 18/10/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

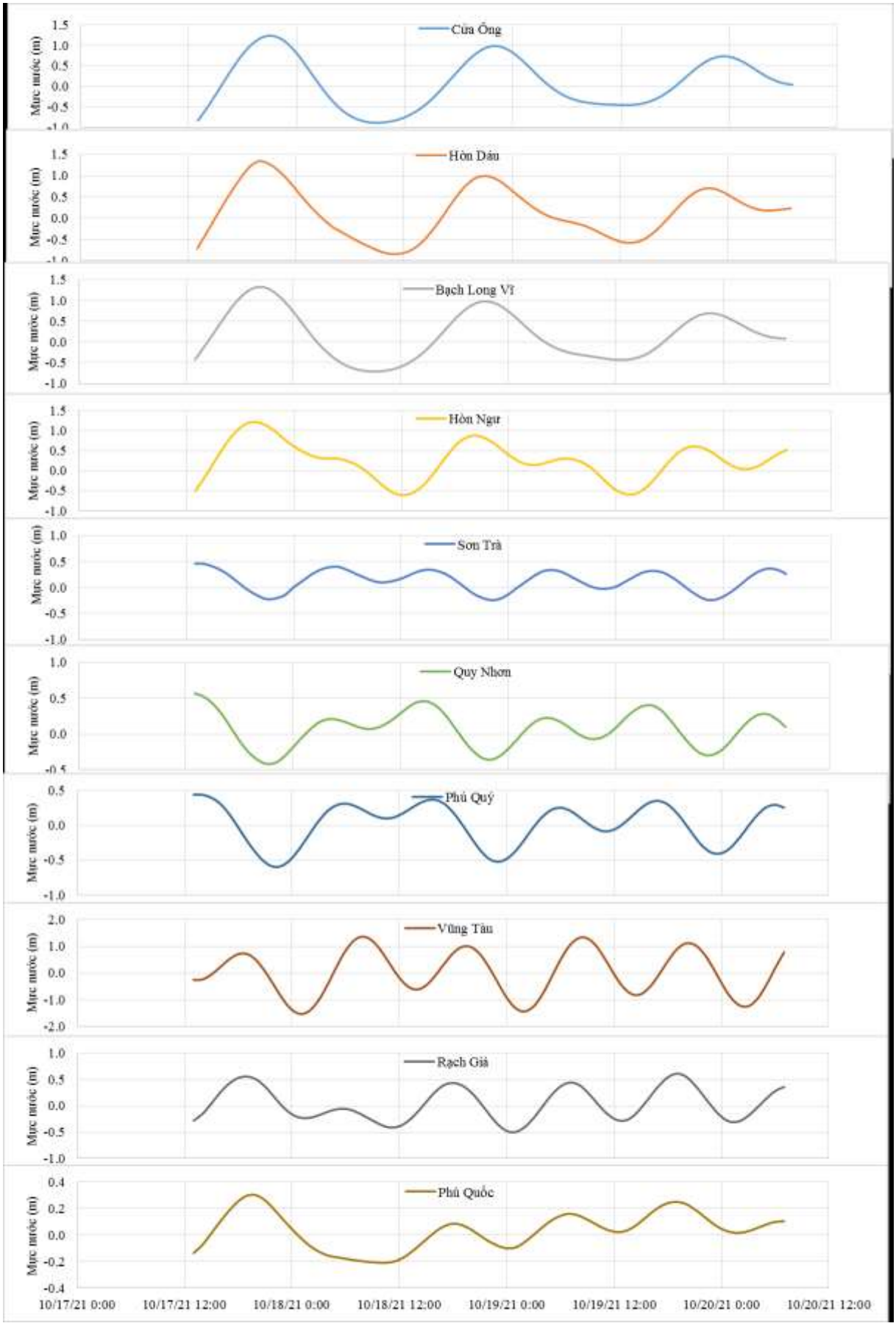

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

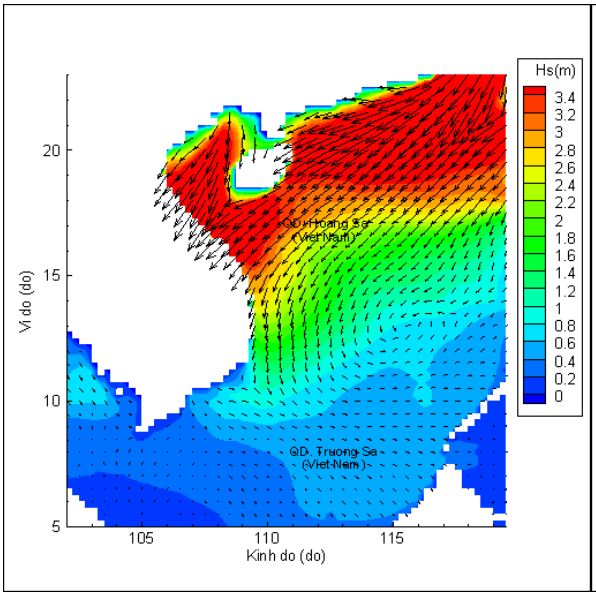

Lúc 13h ngày 17/10/2021

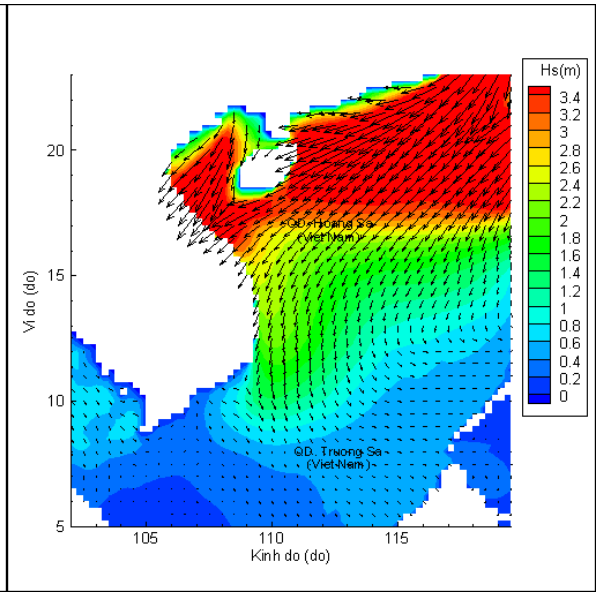

Lúc 19h ngày 17/10/2021

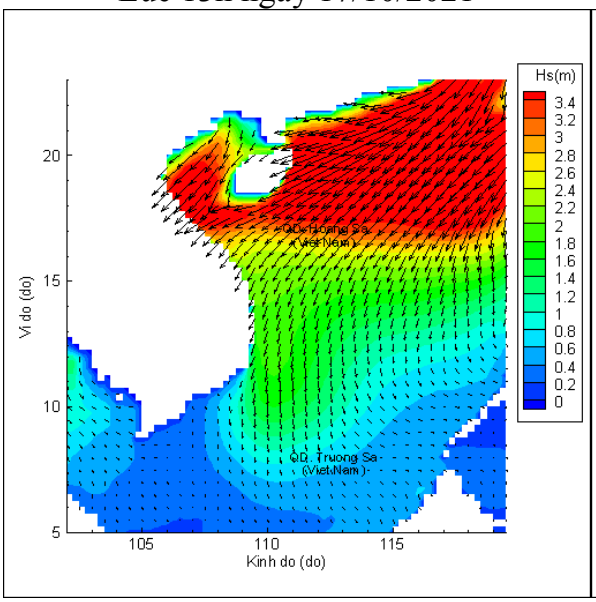

Lúc 01h ngày 18/10/2021

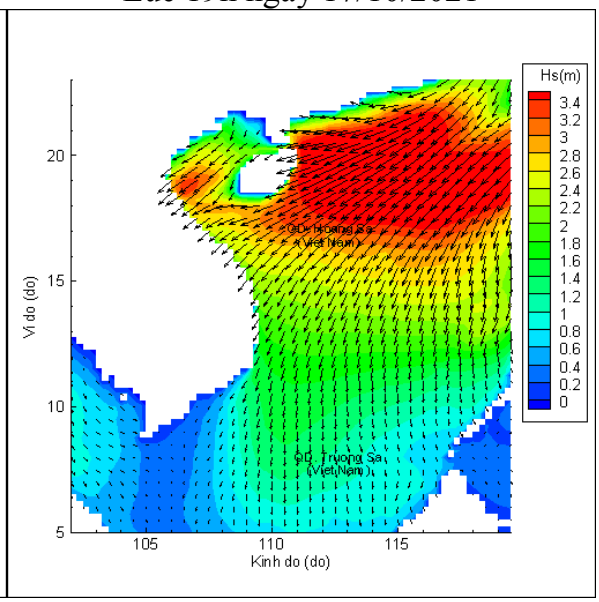

Lúc 13h ngày 18/10/2021

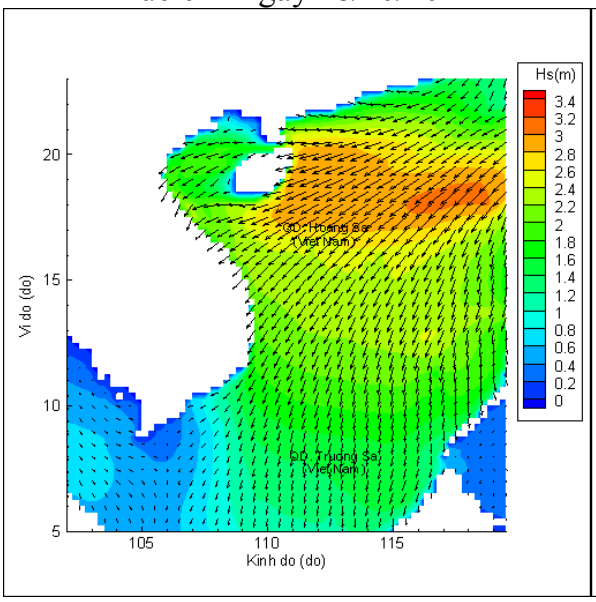

Lúc 01h ngày 19/10/2021

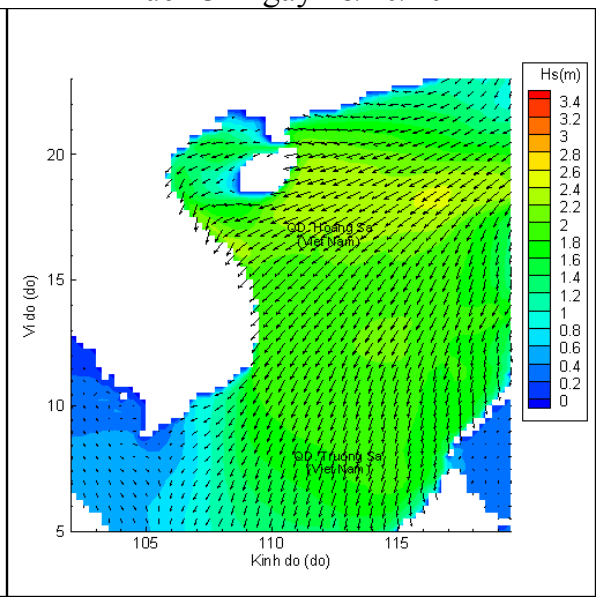

Lúc 13h ngày 19/10/2021